

Số: /2024/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu, các Khu công nghiệp, các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu giữa Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Dự thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biên giới Quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu Biên giới đất liền;

Căn cứ Quyết định số 138/2008/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Khu

kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 16/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bãi bỏ một số quy định tại các Quy chế hoạt động của khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tại Tờ trình số /TTr-BQLKKTCK ngày tháng năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu, các Khu công nghiệp, các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu giữa Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024 và thay thế Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu, các Khu công nghiệp, các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu giữa Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Lạng Sơn, Đài PT&TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, KT().

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiến Thiệu

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu, các Khu công nghiệp, các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu giữa Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

(Kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày / /2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phạm vi không gian, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp làm việc giữa Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn (viết tắt là Ban Quản lý) với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện) trong việc quản lý nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn (bao gồm: các khu chức năng, các cửa khẩu trong Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn); các khu công nghiệp (KCN); các cửa khẩu (CK) ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn do Ủy ban nhân dân tỉnh giao (sau đây gọi tắt là khu vực được giao quản lý).

Những quy định khác liên quan đến hoạt động quản lý Nhà nước tại Khu kinh tế cửa khẩu, Khu công nghiệp không được quy định trong quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh tại khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn (KKTCK), các cửa khẩu ngoài Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng-Lạng Sơn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp phải tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý, các cơ quan liên quan và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo công tác quản lý Nhà nước được thống nhất, hiệu quả trên các lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động.

2. Phối hợp trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, lĩnh vực phụ trách. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp. Ngoài những nhiệm vụ chuyên môn, lĩnh vực, địa bàn được giao cho Ban Quản lý, các cơ quan liên quan

tiếp tục thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước và có trách nhiệm trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý trong hoạt động, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, phát triển KKTCK, KCN, CK.

Ban Quản lý, các sở, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính liên quan theo đề nghị của cơ quan đầu mối hoặc các tổ chức, cá nhân trong thời gian quy định đối với loại thủ tục hành chính.

3. Hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, cụ thể như sau:

a) Cơ quan chủ trì: chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thống nhất phân công các cơ quan phối hợp thực hiện công việc trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, trừ trường hợp theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và những trường hợp có quy định riêng. Chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Cơ quan phối hợp: chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công; được quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ. Chịu trách nhiệm về kết quả các nhiệm vụ đã được phân công.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Gửi hồ sơ, lấy ý kiến bằng văn bản: Cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản theo đề nghị của cơ quan chủ trì. Thời hạn trả lời theo quy định của pháp luật hoặc theo đề nghị của Cơ quan chủ trì. Trường hợp quá thời hạn mà cơ quan phối hợp chưa có văn bản trả lời thì được hiểu là đồng ý với dự thảo của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Tổ chức họp, lấy ý kiến trực tiếp: Thủ trưởng các cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử người dự họp đúng thành phần, ý kiến phát biểu của người được cử dự họp được xem là ý kiến chính thức của cơ quan đó. Nếu cơ quan được mời tham dự không cử người tham dự thì phải có ý kiến bằng văn bản; trường hợp không dự và cũng không có ý kiến bằng văn bản thì được hiểu là thống nhất với ý kiến kết luận của cơ quan chủ trì cuộc họp. Biên bản cuộc họp là cơ sở để xác định trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện.

3. Khi triển khai các nhiệm vụ trên địa bàn KKTCK, KCN, CK các cơ quan liên quan có trách nhiệm thông báo bằng văn bản, phối hợp với Ban Quản lý để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

4. Trường hợp cần thực hiện khảo sát thực địa để có cơ sở tham gia ý kiến, các cơ quan phối hợp chủ động có văn bản đề xuất Ban Quản lý để Ban Quản lý chủ trì, tổ chức việc khảo sát chung cho các cơ quan có đề nghị. Sau khi khảo sát, Ban Quản lý và các cơ quan có biên bản thống nhất hoặc các cơ quan có văn bản tham gia ý kiến sau và gửi Ban Quản lý đảm bảo thời hạn quy định.

5. Phối hợp trao đổi thông tin qua điện thoại, thư điện tử đối với các vấn đề không phải là nội dung mật thời hạn gấp, cấp thiết.

Điều 4. Phân định không gian để phối hợp quản lý

1. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp và trực tiếp quản lý các địa bàn sau:

a) Các cửa khẩu trong KKTCK gồm: Tân Thanh, Cốc Nam, Hữu Nghị, Pò Nhùng, Ga đường sắt Đồng Đăng; các cửa khẩu ngoài KKTCK gồm: Chi Ma và các cửa khẩu ngoài KKTCK được giao khác.

b) Các Khu chức năng trong KKTCK gồm: Khu phi thuế quan, Khu hợp tác kinh tế biên giới Đồng Đăng, Khu trung chuyển hàng hóa, Khu chế xuất.

c) Các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh: Khu công nghiệp Đồng Bành, Khu công nghiệp Hữu Lũng, các khu công nghiệp được giao khác.

2. Các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ trì, phối hợp và trực tiếp quản lý theo lĩnh vực và địa bàn đối với các khu vực còn lại (ngoài các địa bàn nêu tại Khoản 1 Điều này).

Điều 5. Lĩnh vực phối hợp quản lý

1. Quản lý quy hoạch, xây dựng, giao thông vận tải.
2. Quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường.
3. Quản lý đầu tư.
4. Quản lý lao động.
5. Quản lý thương mại.
6. Quản lý thu phí, lệ phí và dịch vụ.
7. Đảm bảo quốc phòng, an ninh.
8. Quản lý khoa học và công nghệ.
9. Quản lý điều hành hoạt động cửa khẩu theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính.
10. Quản lý hoạt động đối ngoại.
11. Các nội dung phối hợp khác.

Chương II

CÁC LĨNH VỰC PHỐI HỢP QUẢN LÝ

Điều 6. Phối hợp quản lý quy hoạch, xây dựng, giao thông vận tải

1. Ban Quản lý

a) Chủ trì tổ chức lập, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đề án mở rộng, điều chỉnh ranh giới khu kinh tế. Tổ chức lập mới, lập điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng, Quy hoạch phân khu xây dựng, Quy hoạch chi tiết xây dựng (đối với khu vực liên quan đến địa giới 02 huyện) khu kinh tế, khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương), khu công nghiệp; tham mưu báo cáo, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất quy hoạch, phương hướng, phương án phát triển các khu vực được giao quản lý.

b) Thực hiện các nhiệm vụ khi được UBND tỉnh phân cấp, uỷ quyền: Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế đã được phê duyệt; phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng phải có Giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng. Thực hiện công tác quản lý chất lượng công trình đối với dự án, công trình xây dựng trong khu vực được giao quản lý. Thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trong khu vực được giao quản lý; kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý và thực hiện các nhiệm vụ khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng đối với dự án, công trình xây dựng trong khu vực được giao quản lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng được đầu tư từ ngân sách nhà nước trong khu vực được giao quản lý.

d) Phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất quy hoạch, phương hướng, phương án phát triển các khu vực được giao quản lý; Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, phương án phát triển hệ thống, quy hoạch xây dựng, kế hoạch, chính sách có liên quan tới khu vực được giao quản lý đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Phối hợp với các đơn vị: Công an, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu vực được giao quản lý.

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp hướng dẫn Ban Quản lý thực hiện công tác lập, rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng theo phân cấp, uỷ quyền và được UBND tỉnh giao Ban Quản lý thực hiện;

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng được UBND tỉnh uỷ quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giải quyết sự cố công trình xây dựng và kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định.

d) Phối hợp, cung cấp các thông tin liên quan đến quy hoạch xây dựng, công trình xây dựng trong quá trình Ban Quản lý thẩm định cấp Giấy phép Xây dựng theo phân cấp, uỷ quyền.

3. Sở Giao thông vận tải phối hợp cung cấp thông tin thẩm định dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý; cho ý kiến, cung cấp thông tin liên quan đến công trình xây dựng công trình xây dựng trong quá trình Ban Quản lý thẩm định cấp Giấy phép Xây dựng theo phân cấp, uỷ quyền. Hướng dẫn Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý; quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong phạm vi quản lý.

4. Công an tỉnh phối hợp với Ban Quản lý thực hiện thẩm định, thẩm duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy hạ tầng kỹ thuật KKTCK, KCN, CK. Kiểm tra xử lý các vi phạm pháp luật về đầu tư xây dựng trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp thẩm định các công trình, dự án xây dựng trong khu vực biên giới, cửa khẩu liên quan đến quốc phòng, an ninh theo đúng quy định của Hiệp định về Quy chế quản lý biên giới, Hiệp định về cửa khẩu và Quy chế quản lý cửa khẩu biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; Luật Biên giới Quốc gia và các quy định liên quan.

6. Các sở, ngành và các cơ quan liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp cung cấp thông tin liên quan về bản đồ, tài liệu, số liệu về điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội, quy hoạch có liên quan; tham gia ý kiến thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trong địa bàn tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo yêu cầu.

7. UBND cấp huyện

a) Tổ chức lập thẩm định, phê duyệt các đề án quy hoạch trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý và thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Công bố công khai đề án quy hoạch được phê duyệt; tổ chức lập, phê duyệt hồ sơ mốc giới và tổ chức triển khai cắm mốc giới tại thực địa, quản lý và bảo vệ mốc giới theo quy định.

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng theo phân cấp của UBND tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các đơn vị liên quan trong quản lý trật tự xây dựng, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, giải quyết sự cố công trình xây dựng, của các tổ chức, cá nhân trong địa bàn tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này do Ban Quản lý phát hiện và kiến nghị xử lý. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với đơn vị trực thuộc Ban Quản lý để lập Biên bản vi phạm hành chính lĩnh vực trật tự xây dựng; xử lý vi phạm về lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường, của các tổ chức, cá nhân trong địa bàn tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này để làm căn cứ xem xét xử lý.

d) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu đến lĩnh vực quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, giao thông vận tải theo đề nghị của Ban quản lý và các đơn vị liên quan.

Điều 7. Phối hợp quản lý đất đai, tài nguyên và môi trường

1. Ban Quản lý

a) Chủ trì lập hồ sơ xin giao đất đối với các khu đất đã giải phóng mặt bằng (GPMB) trong địa bàn quản lý; giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước đối với nhà đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong khu vực được giao quản lý; xây dựng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Xác định thời gian, số tiền thuê đất được miễn (giảm), khấu trừ tiền bồi thường GPMB được đối trừ vào tiền thuê đất cho các doanh nghiệp được Ban Quản lý cho thuê đất và thực hiện trách nhiệm của Ban Quản lý theo quy định tại Điều 151 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 53 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Phối hợp với UBND cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong khu vực được giao quản lý.

b) Chủ trì kiểm tra, phát hiện các sai phạm về đất đai, môi trường, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản trên địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

c) Phối hợp thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư trong địa bàn được giao quản lý.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thẩm định hồ sơ xin giao đất do Ban Quản lý trình và trình UBND tỉnh giao đất cho Ban Quản lý để giao lại đất, cho thuê đất. Phối hợp xác định đơn giá cho thuê đất, xây dựng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Phối hợp xác định thời gian, số tiền thuê đất được miễn (giảm), khấu trừ tiền bồi thường GPMB được đối trừ vào tiền thuê đất cho các doanh nghiệp được Ban Quản lý cho thuê đất.

b) Chủ trì tiếp nhận, thẩm định hồ sơ về đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình UBND tỉnh quyết định.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về đất đai, môi trường, đối với các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

3. Sở Tài chính phối hợp xác định đơn giá cho thuê đất cho các doanh nghiệp được Ban Quản lý cho thuê đất; phối hợp xây dựng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Phối hợp với Ban Quản lý xác định thời gian, số tiền thuê đất được miễn (giảm), khấu trừ tiền bồi thường GPMB được đối trừ vào tiền thuê đất cho các doanh nghiệp được Ban Quản lý cho thuê đất.

4. Cục Thuế tỉnh phối hợp xác định đơn giá cho thuê đất cho các doanh nghiệp được Ban Quản lý cho thuê đất; phối hợp xây dựng giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Phối hợp với Ban Quản lý xác định thời gian, số tiền thuê đất được miễn (giảm), khấu trừ tiền bồi thường GPMB được đối trừ vào tiền thuê đất cho các doanh nghiệp được Ban Quản lý cho thuê đất.

Hằng năm cung cấp thông tin thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của các doanh nghiệp được Ban Quản lý cho thuê đất.

5. UBND cấp huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thuộc các địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này. Phối hợp với Ban Quản lý xác định đơn giá cho thuê đất cho các doanh nghiệp được Ban Quản lý cho thuê đất. Lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

b) Cấp giấy phép môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định, thẩm quyền. Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư theo quy định.

c) Kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, đối với các tổ chức, cá nhân do Ban Quản lý phát hiện và kiến nghị xử lý. Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan giải quyết kiến nghị về đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

6. Công an tỉnh

a) Kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

b) Phối hợp với Ban Quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, chấp hành Luật Bảo vệ môi trường;

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, môi trường, trong các khu chức năng quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này và khoản 9 Điều 4 Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 8. Phối hợp quản lý đầu tư

1. Ban Quản lý

a) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về đăng ký đầu tư; cấp, điều chỉnh, chấm dứt hoạt động dự án, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; thỏa thuận ký quỹ và đơn đốc Nhà đầu tư thực hiện thủ tục ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định.

b) Đề xuất danh mục dự án cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn. Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định danh mục dự án cần lựa chọn nhà đầu tư tại địa bàn KKT do các ngành, UBND cấp huyện đề xuất.

c) Chủ trì thực hiện chế độ ưu đãi, hỗ trợ đầu tư; giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

d) Chủ trì tổ chức kiểm tra, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý; tham gia thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

e) Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi thu hút đầu tư, tài liệu phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư vào khu vực được giao quản lý.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp thẩm định dự án đầu tư theo chức năng nhiệm vụ; phối hợp với Ban Quản lý thực hiện hỗ trợ đầu tư, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

b) Phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 Luật Đầu tư.

c) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc triển khai thực hiện công tác xúc tiến đầu tư tại KKT, KCN. Tích hợp danh mục các công trình, dự án kêu gọi, thu hút đầu tư vào KKT, KCN vào danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng phối hợp thẩm định sự phù hợp về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị; sự phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị theo lĩnh vực quản lý ngành; phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư về lĩnh vực quy hoạch, xây dựng.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đánh giá căn cứ pháp lý về quyền sử dụng đất tại địa điểm đề xuất dự án đầu tư của nhà đầu tư. Trường hợp dự án có đề xuất giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai; các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; phối hợp cung cấp trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp chưa có bản đồ địa chính và chưa trích đo địa chính thửa đất thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định Luật Đất đai; phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư về lĩnh vực đất đai, môi trường.

5. Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp thẩm định và hướng dẫn thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, trồng rừng thay thế đối với các dự án đầu tư tại KKT, KCN.

6. Sở Tài chính phối hợp thẩm định về hiệu quả kinh tế của dự án; tổng mức đầu tư thực hiện dự án; đánh giá về năng lực tài chính và khả năng huy động vốn thực hiện dự án của Nhà đầu tư.

7. Công an tỉnh thẩm định đối tác đầu tư theo đề nghị của Ban Quản lý; phối hợp với các cơ quan có liên quan điều tra, xác minh các trường hợp xét thấy có hoạt động nghi vấn liên quan đến quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, môi giới đầu tư không lành mạnh hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư.

8. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp thẩm định phối hợp thẩm định, đánh giá các yếu tố liên quan đến quốc phòng của dự án.

9. UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan phối hợp thẩm định dự án đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; phối hợp tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư.

Điều 9. Phối hợp quản lý lao động

1. Ban Quản lý

a) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động; báo cáo tình hình sử dụng lao động; báo cáo tình hình thay đổi lao động qua Công dịch vụ công quốc gia; tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp, hoạt động đưa người lao động đi thực tập ở nước ngoài dưới 90 ngày cho doanh nghiệp; nhận báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề hằng năm; thông báo tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp.

b) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng lao động làm việc trong khu vực được giao quản lý, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu vực được giao quản lý.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại khu vực được giao quản lý.

d) Nhận báo cáo về việc cho thôi việc nhiều người lao động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền;

e) Báo cáo định kỳ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện quản lý nhà nước về lao động 6 tháng, hàng năm và đột xuất khi có văn bản đề nghị.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan chức năng liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn người sử dụng lao động và người lao động trong các doanh nghiệp thực hiện đúng những quy định của pháp luật lao động và các pháp luật có liên quan khác; phối hợp giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, bãi công tại các doanh nghiệp theo thẩm quyền; phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện pháp luật về lao động của các doanh nghiệp trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

3. Công an tỉnh phối hợp quản lý đăng ký thường trú, tạm trú cho người nước ngoài và công nhân, người lao động đến từ các địa phương khác; tham mưu công tác đảm bảo an ninh, trật tự khu vực phát sinh vụ việc đình công, bãi công, khiếu kiện liên quan đến công nhân, người lao động trong KKTCK, KCN, CK; phối hợp hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong sử dụng lao động người nước ngoài.

4. UBND cấp huyện phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý, các cơ quan liên quan tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, đến quyền, nghĩa vụ người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn; phối hợp giải quyết các tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công, bãi công

không đúng quy định của pháp luật lao động trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

Điều 10. Phối hợp quản lý thương mại

1. Ban Quản lý

a) Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp, thương nhân trong địa bàn quản lý thực hiện đúng các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa; nghiên cứu, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn nhằm khuyến khích các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu vực được giao quản lý theo quy định của pháp luật về thương mại.

c) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu vực được giao quản lý liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu vực được giao quản lý.

d) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất và các giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận khác trong khu vực được giao quản lý; Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền.

2. Sở Công Thương phối hợp thực hiện các chính sách về xuất khẩu nhập khẩu hàng hoá trên địa bàn; phối hợp đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn nhằm khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, thương nhân hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ và xuất nhập khẩu hàng hóa.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại cửa khẩu theo Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014; Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; Thông tư số 09/2016/TT-BQP ngày 03/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, góp phần quản lý tốt hoạt động thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu hàng hóa.

4. Cục Hải quan tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, chuyển cửa khẩu, quá cảnh và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh; phòng, chống buôn lậu, vận

chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Hải quan và quy định pháp luật có liên quan.

5. Các cơ quan liên quan phối hợp với Ban Quản lý thực hiện quản lý thương mại theo chức năng, nhiệm vụ trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

Điều 11. Phối hợp quản lý thu phí, lệ phí và dịch vụ

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý, các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định đề án thu phí, lệ phí trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý, các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh giá hàng hoá, dịch vụ trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND tỉnh.

2. Ban Quản lý

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại phí sử dụng hạ tầng của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng trong các khu vực được giao quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng đề án thu phí, lệ phí trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Trình UBND tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động thu phí, lệ phí; chịu trách nhiệm thu phí, lệ phí được cấp có thẩm quyền giao trong địa bàn quản lý theo quy định.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh giá hàng hoá, dịch vụ trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này, thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND tỉnh.

3. Cục Thuế tỉnh thực hiện nhiệm vụ thu thuế, phí, lệ phí trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh.

4. Các cơ quan liên quan thực hiện việc thu phí, lệ phí trong địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này khi được giao theo đúng quy định hiện hành. Phối hợp thực hiện thu đúng, thu đủ, nộp kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

Điều 12. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động lợi dụng thương mại, đầu tư, hợp tác để xâm phạm an ninh quốc gia; tổ chức các biện pháp bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong KKTCK, KCN, CK.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chủ trì quản lý nhà nước về quốc phòng; thực hiện các văn bản, thỏa thuận, điều ước quốc tế về biên giới mà Việt Nam tham gia ký kết, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, bảo đảm an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trong KKTCK, CK theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì quản lý hoạt động xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú đối với người nước ngoài trong KKTCK, CK.

3. Ban Quản lý, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về tình hình đầu tư trong địa bàn quản lý khi có yêu cầu; phối hợp triển khai các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Ban Quản lý, Cục Hải quan tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan phối hợp trong công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm an ninh trật tự theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 13. Phối hợp quản lý khoa học và công nghệ

1. Ban Quản lý

a) Chủ trì thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong khu vực được giao quản lý theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác quản lý nhà nước.

b) Chủ động liên hệ cung cấp thông tin liên quan để Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì triển khai công tác quản lý khoa học và công nghệ theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, phối hợp với Ban Quản lý tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại KKTCK, KCN, CK bao gồm: Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

b) Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ; chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, môi giới và chuyển giao công nghệ, đánh giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ; có ý kiến về công nghệ của các dự án đầu tư, cơ sở khoa học, các quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, đề án theo thẩm quyền.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì tham mưu xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước tại KKTCK, KCN, CK.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, các cơ quan liên quan triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác quản lý chuyên ngành.

Điều 14. Phối hợp quản lý điều hành hoạt động cửa khẩu theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ đối với cửa khẩu quốc tế và cửa khẩu chính

1. Ban Quản lý

a) Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nội quy cửa khẩu và tổ chức thực hiện Nội quy cửa khẩu sau khi được ban hành.

b) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động của cửa khẩu thuộc lĩnh vực quản lý cơ sở hạ tầng, tài sản trang bị chung, vệ sinh môi trường nhằm đảm bảo cho các hoạt động quản lý nhà nước tại cửa khẩu biên giới; phối hợp trong quản lý hoạt động dịch vụ hỗ trợ thương mại tại cửa khẩu; phối hợp với các cơ quan chức năng phía Quảng Tây, Trung Quốc định kỳ, đột xuất tổ chức gặp gỡ, trao đổi để thống nhất công tác quản lý cửa khẩu và quản lý các thủ tục của hai bên, kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá.

c) Chủ trì xử lý những vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá hoặc khi xảy ra ùn ứ phương tiện tại cửa khẩu. Tổ chức phối hợp giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng.

d) Đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát theo thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý cửa khẩu với cơ quan quản lý cửa khẩu của nước có chung biên giới.

đ) Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu.

g) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và một năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp của công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan, kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những cá nhân hay lực lượng chức năng không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan phối hợp với Ban Quản lý kịp thời xử lý những vướng mắc phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá hoặc khi xảy ra

ùn ứ phương tiện tại cửa khẩu; phối hợp xây dựng Nội quy cửa khẩu và thực hiện theo quy định; phối hợp giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý cơ sở hạ tầng, tài sản trang bị chung, vệ sinh môi trường nhằm đảm bảo cho các hoạt động quản lý nhà nước tại cửa khẩu biên giới.

Điều 15. Phối hợp quản lý hoạt động đối ngoại

1. Ban Quản lý chủ trì tổ chức đoàn công chức, viên chức, người lao động sang khu vực cửa khẩu và mời, đón tiếp các đoàn của Ban Quản lý cửa khẩu đối diện vào làm việc (trong ngày) để trao đổi, giải quyết các sự vụ liên quan đến thu hút đầu tư, giao lưu trao đổi thương mại, giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hóa xuất nhập khẩu tại cửa khẩu, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp hai bên phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và quy định hiện hành. Báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với đoàn ra, đoàn vào có tính chất nhạy cảm, có nội dung liên quan nhiều cấp, nhiều ngành.

2. Sở Ngoại vụ

a) Phối hợp với Ban Quản lý triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại theo quy định của pháp luật, Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại và sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện biên giới tham mưu quản lý hoạt động đối ngoại liên quan đến biên giới lãnh thổ quốc gia và thực hiện ba văn kiện pháp lý về biên giới.

3. Sở Công Thương, Cục Hải quan tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan phối hợp với Ban Quản lý trong triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại; trong việc thống nhất các nội dung dự kiến trao đổi và cùng tham gia hội đàm với các cơ quan liên quan phía Quảng Tây - Trung Quốc.

4. UBND các huyện biên giới chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Giao thông vận tải, các cơ quan liên quan khác tổ chức hội đàm với chính quyền địa phương liên quan của phía Quảng Tây - Trung Quốc về các vấn đề hợp tác đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kết nối giao thông.

Điều 16. Các nội dung phối hợp khác

1. Ban Quản lý chủ trì tham mưu UBND tỉnh phương án huy động, bố trí các nguồn vốn để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng KKTCK, KCN, CK; duy tu, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan đề xuất với UBND tỉnh phương án bố trí vốn cho phát triển KKTCK, KCN, CK trên cơ sở kế hoạch vốn hỗ trợ hằng năm của Chính phủ và nguồn vốn huy động tổng hợp từ các nguồn khác.

3. Sở Tài chính tham mưu cân đối, bố trí kinh phí duy tu bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội khác, các công trình dịch vụ và tiện

ích công cộng được đầu tư từ ngân sách Nhà nước tại địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

4. Sở Nội vụ phối hợp sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu phát triển KKTCK, KCN, CK; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về công tác tại Ban Quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ Ban Quản lý thực hiện chương trình cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi tại KKTCK, KCN, CK.

5. Sở Y tế chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm dịch y tế, phòng chống dịch bệnh tại địa bàn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về lĩnh vực y tế đối với các doanh nghiệp tại địa bàn quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo quy định của pháp luật.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật, thực vật tại các địa bàn quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Những nội dung quản lý nhà nước đối với KKTCK, KCN, CK chưa quy định tại Quy chế này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thường xuyên phối hợp, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Quản lý để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.